CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4/2025

CTCP DAP - VINACHEM

Ngày 31/12/2025	25,900 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.6%	**-**	**-9.8%**

DT thuần
Q4/25
1,470
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 73.0| 5.2%
YoY: ▲ 571| 63.5%

LN thuần
Q4/25
173
tỷ VNĐ
QoQ: ▼103| -37.4%
YoY: ▲ 99.7| 136%

LN sau thuế
Q4/25
138
tỷ VNĐ
QoQ: ▼83.0| -37.6%
YoY: ▲ 79.2| 134%

Tỷ suất lãi EBIT
2025
14.1%
YoY: +/-▲ 7.8%

ROE
2025
31.4%
YoY: +/-▲ 21.7%

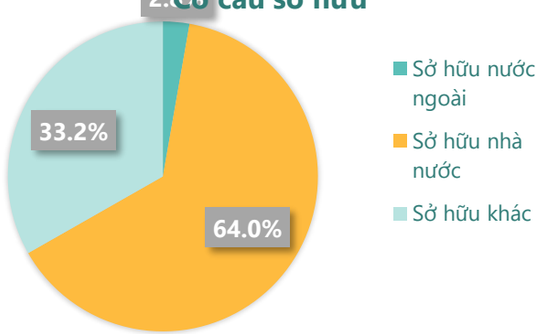
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	13,553 - 36,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,784
Số lượng CPLH (CP)	146,109,900
KLGD BQ 20 phiên (CP)	748,870
Sở hữu nước ngoài	2.8%
Beta	1.06
EPS	4,336
P/E	6.0

DT thuần
2025
5,624
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 2,259| 67.1%

LN thuần
2025
792
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 581| 276%

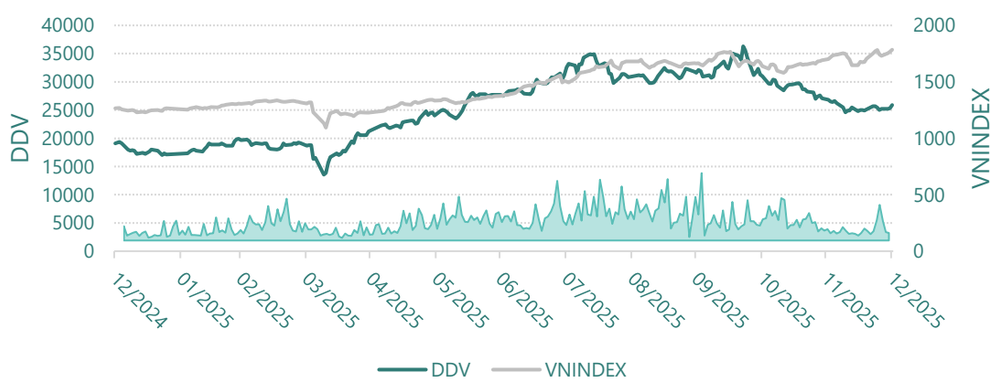
LN sau thuế
2025
634
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 466| 276%

Cơ cấu sở hữu

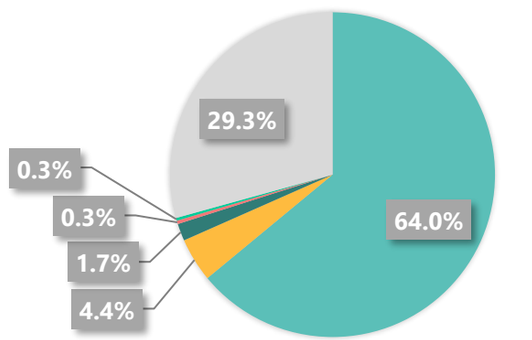


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

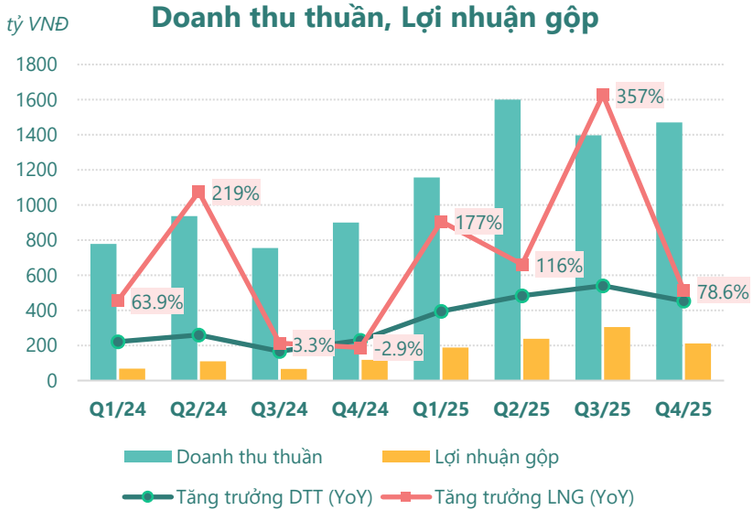


- Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- CTCP Thương mại và dịch vụ Việt Kim
- CTCP The Golden Group
- Hoàng Mạnh Thắng
- Nguyễn Văn Oanh
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

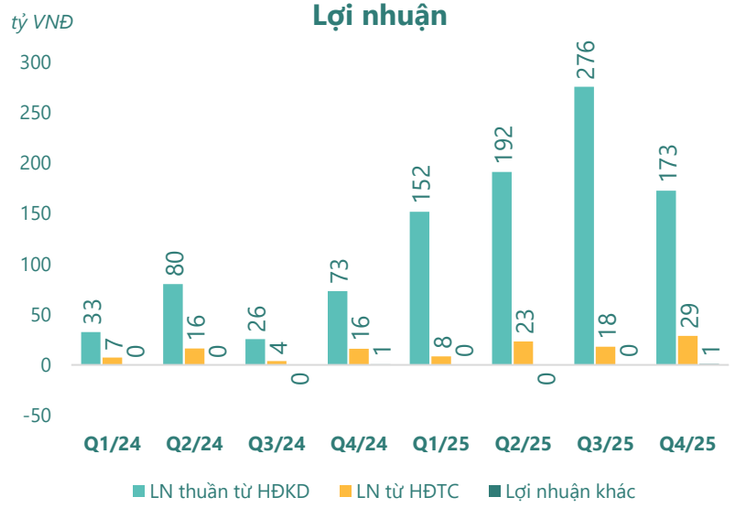
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



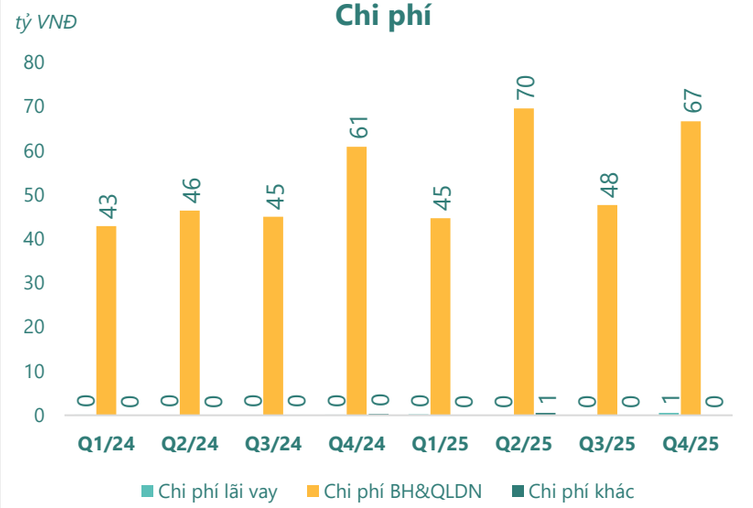
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



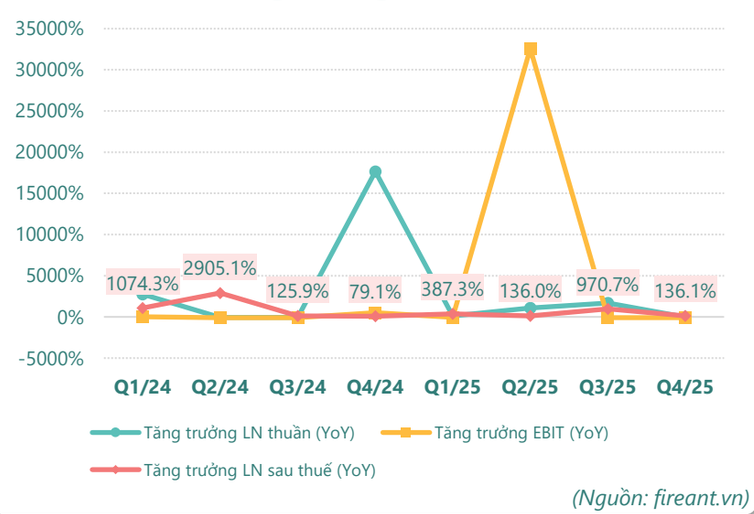
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



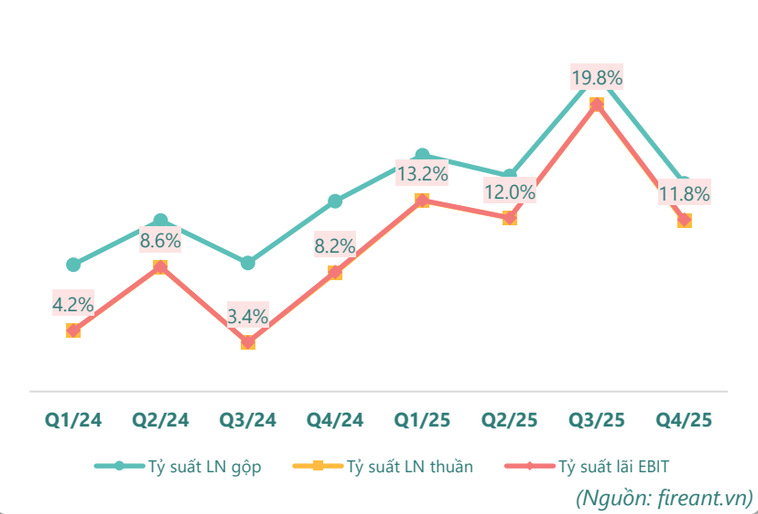
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



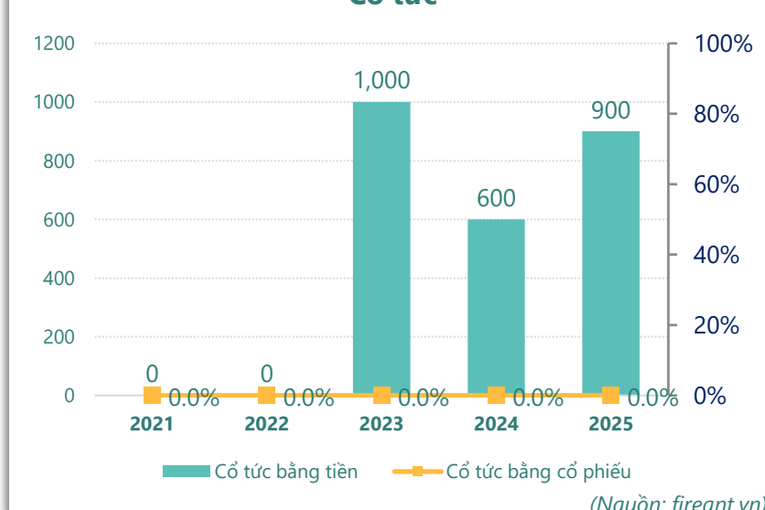
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

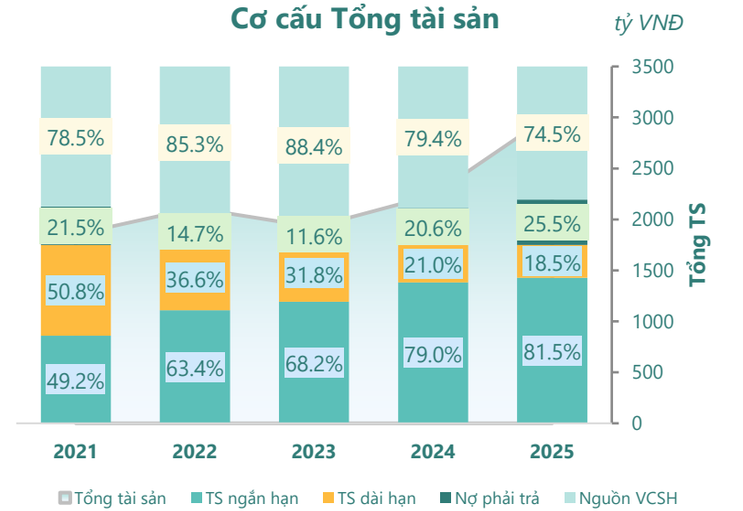
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

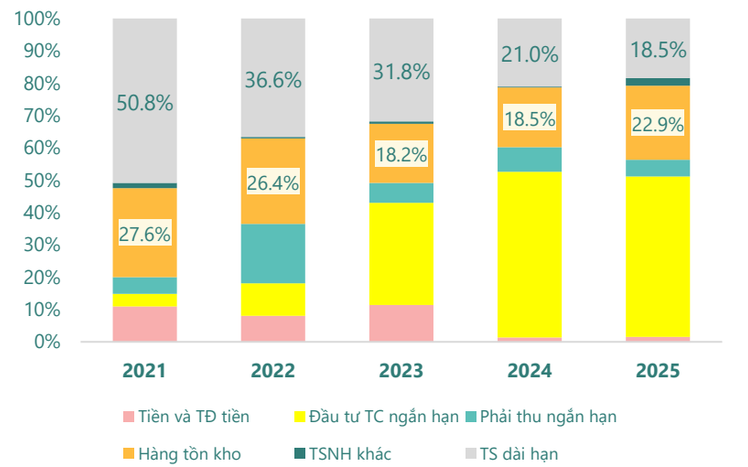
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



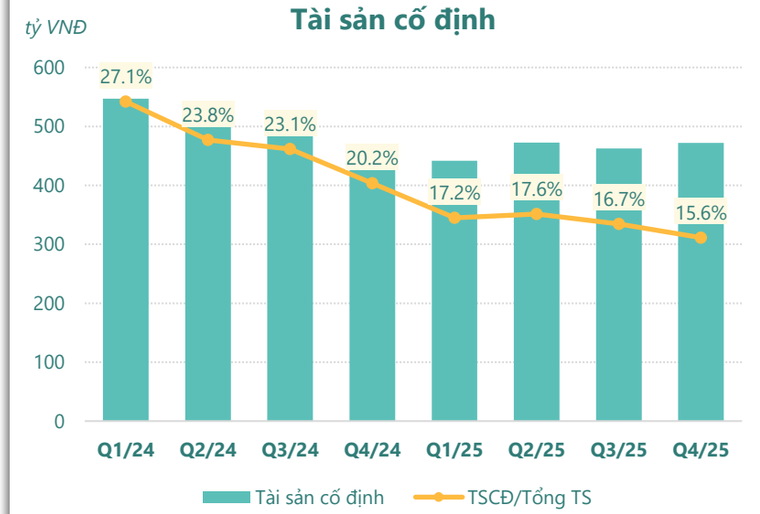
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



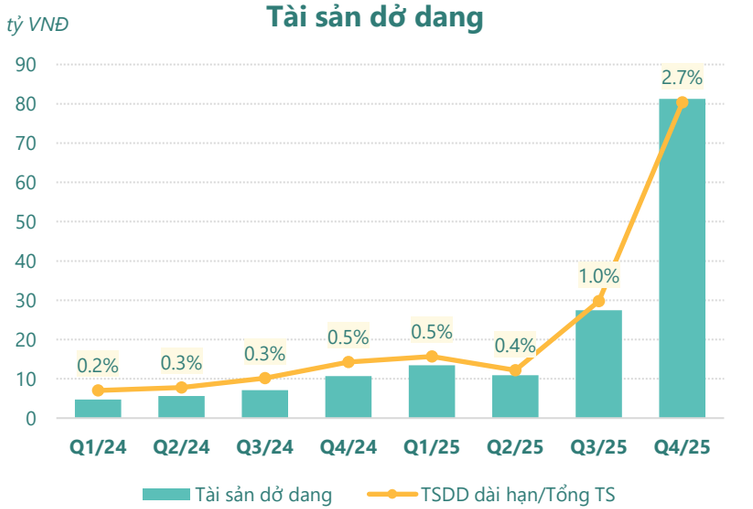
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



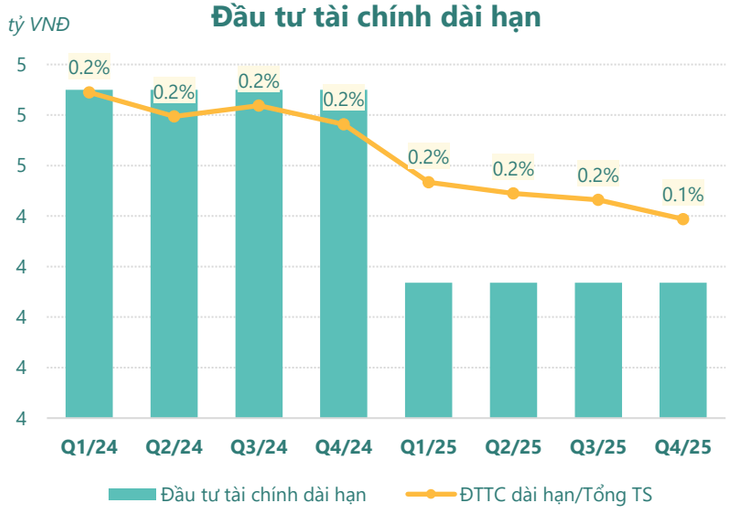
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



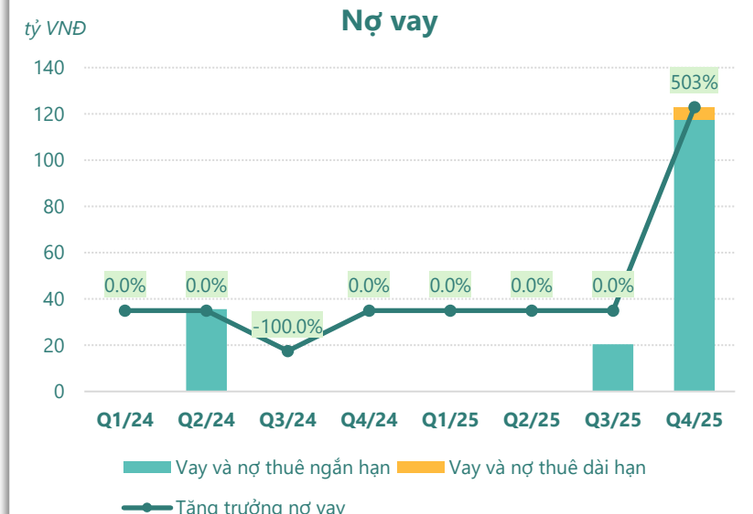
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

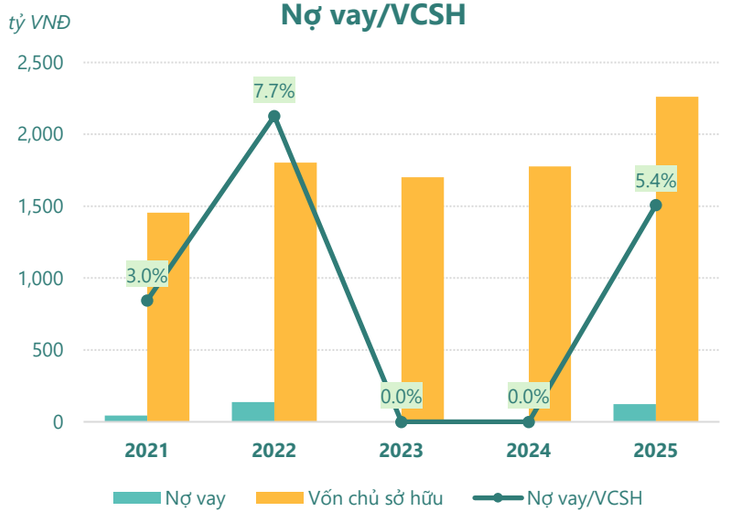
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

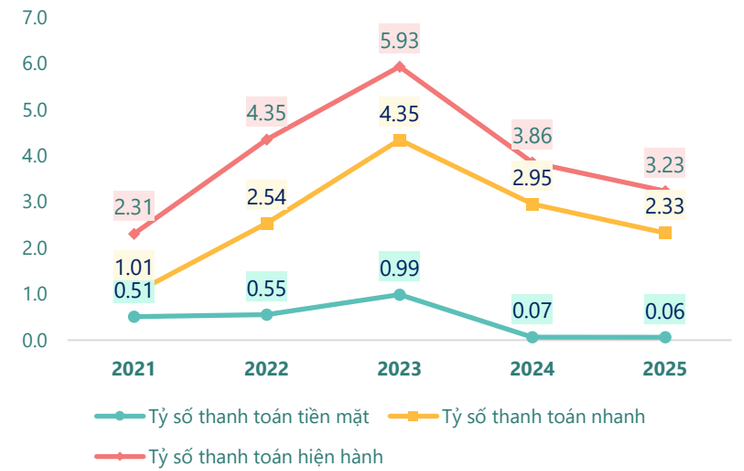
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



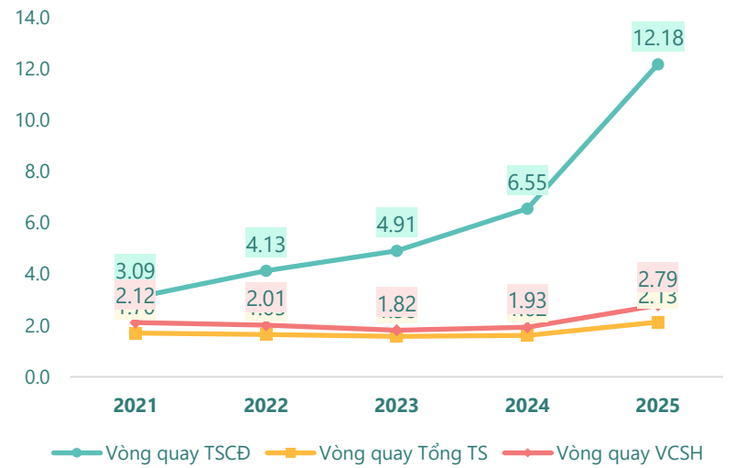
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



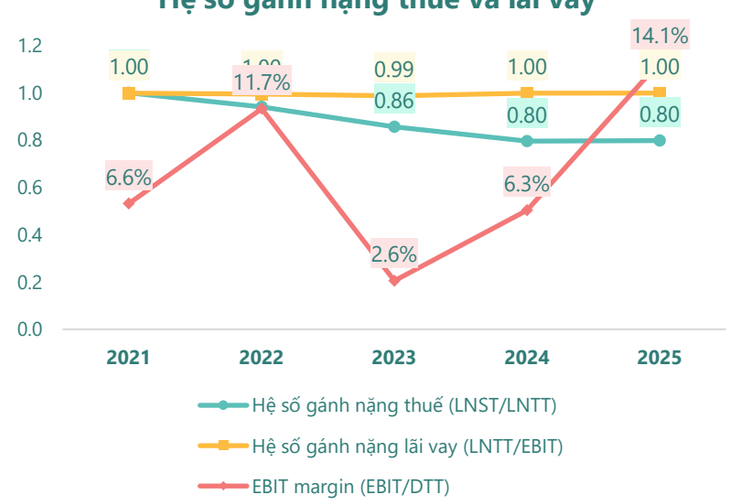
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



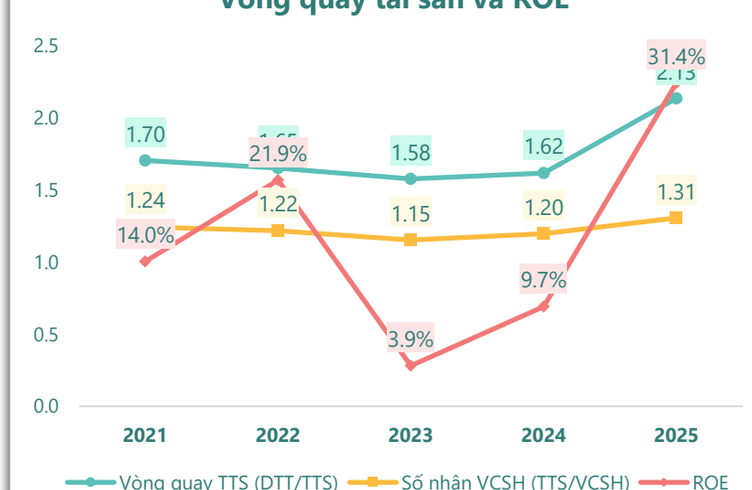
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



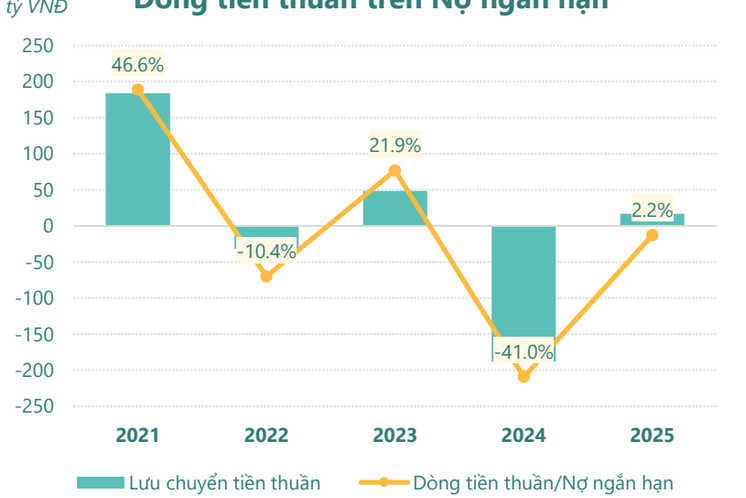
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,470**	**899**	**63.5%**	**5,624**	**3,365**	**67.1%**
Giá vốn hàng bán	1,259	781	61.2%	4,681	3,002	55.9%
Lợi nhuận gộp	211	118	78.6%	942	363	159%
Doanh thu HĐTC	31.2	17.5	78.5%	87.6	49.6	76.6%
Chi phí TC	2.54	1.33	90.8%	8.97	6.32	41.8%
Chi phí lãi vay	0.56	0.12	369%	0.90	0.42	112%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	21.4	25.0	-14.3%	95.8	88.2	8.7%
Chi phí QLDN	**45.2**	**35.9**	**26.0%**	**133**	**108**	**23.4%**
LN thuần từ HĐKD	173	73.3	136%	792	211	276%
Lợi nhuận khác	**0.75**	**0.61**	**22.2%**	**1.22**	**0.74**	**65.6%**
LN trước thuế	174	73.9	135%	794	212	275%
Lợi nhuận sau thuế	**138**	**58.8**	**134%**	**634**	**168**	**276%**
LNST của CĐ cty mẹ	**138**	**58.8**	**134%**	**634**	**168**	**276%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	179	61.3	238	80.1	208	-20.3
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-152	-49.3	-91.6	-76.4	-250	-58.7
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-123	0	0	0	-111	98.4
Tiền đầu kỳ	116	18.8	30.8	177	181	28.5
Lưu chuyển tiền thuần	**-97.0**	**12.0**	**146**	**3.72**	**-153**	**19.3**
Ảnh hưởng tỷ giá	0.02	0.03	0.15	-0.50	0.42	0.03
Tiền cuối kỳ	18.8	30.8	177	181	28.5	47.9

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**3,034**	**2,237**	**35.6%**
Tài sản ngắn hạn	2,473	1,767	40.0%
Tiền và tương đương tiền	47.9	30.8	55.3%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,505	1,145	31.4%
Phải thu ngắn hạn	155	170	-9.1%
Hàng tồn kho	694	414	67.6%
Tài sản ngắn hạn khác	71.7	6.40	1020%
Tài sản dài hạn	**560**	**470**	**19.1%**
Phải thu dài hạn	2.32	1.61	43.7%
Tài sản cố định	472	452	4.6%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	81.2	10.7	657%
Đầu tư tài chính dài hạn	4.27	4.27	0.0%
Tài sản dài hạn khác	**0.47**	**2.33**	**-80.0%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	772	460	67.8%
Nợ ngắn hạn	**765**	**458**	**67.0%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	117	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	321	297	8.0%
Nợ dài hạn	7.45	2.24	232%
Vay và nợ thuê dài hạn	5.21	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**2,262**	**1,777**	**27.3%**
Vốn chủ sở hữu	**2,262**	**1,777**	**27.3%**
Vốn điều lệ	1,461	1,461	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)